

Số: /GPMT-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của dự án: Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh, tỉnh Kon Tum tại Báo cáo số 455/BC-STNMT ngày 18 tháng 11 năm 2024;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án: Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh, tỉnh Kon Tum (đã chỉnh sửa, bổ sung) gửi kèm theo Văn bản số 2616/SVHTTDL-HCTH ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum (kèm theo hồ sơ trình);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 367/TTr-STNMT ngày 19 tháng 11 năm 2024 (kèm theo hồ sơ).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum (địa chỉ tại Tòa nhà A, Trung tâm hành chính tỉnh, Tổ 8 phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án: Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh, tỉnh Kon Tum, với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên dự án đầu tư: Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh, tỉnh Kon Tum.

1.2. Địa điểm thực hiện: Thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

1.3. Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của Dự án: Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và bổ sung trong Kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 của dự án Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh, tỉnh Kon Tum.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng, tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

+ Quy mô diện tích: 141.157 m<sup>2</sup>.

+ Phân loại dự án: Dự án nhóm B (*tổng mức đầu tư của dự án 60.000.000.000 đồng*).

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, chất thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm *(kể từ ngày cấp phép)*.

**Điều 4.** Trách nhiệm của đơn vị liên quan

- Sở Tài nguyên và Môi trường và Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của dự án chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về: Quy trình thực hiện; đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình cấp giấy phép môi trường của dự án.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Chủ dự án *(t/h)*;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường *(b/c)*;
- CT, các PCT UBND tỉnh *(để biết)*;
- Sở Tài nguyên và Môi trường *(t/h)*;
- UBND thị trấn Đắk Tô *(t/h)*;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum *(c/bỏ)*;
- Trang Thông tin điện tử của Sở TN&MT *(c/bỏ)*;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số \_\_\_\_\_ /GPMT-UBND ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

### 1. Nguồn phát sinh nước thải

#### 1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các chậu xí, âu tiêu (*phân và nước tiểu...*) được đi chung một đường ống, được đấu nối từ bộ xả của bồn cầu và đi vào đường ống chính để xả vào bể tự hoại. Nước sau bể tự hoại được đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của toàn khu.

- Nguồn số 2: Nước xả từ chậu rửa tay, thoát sàn thoát chung vào một đường ống, đi vào đường ống thoát chính thu về hố ga, sau đó xả trực tiếp vào hệ thống thoát nước tổng thể.

### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

#### 2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Nguồn số 1 và Nguồn số 2: Thoát chung tại cống thoát nước trên đường Quốc lộ 14.

#### 2.2. Vị trí xả nước thải:

Vị trí: Thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Tọa độ vị trí xả nước thải (*hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trục 107<sup>o</sup>30', múi chiếu 3<sup>o</sup>*): X = 1620.931; Y = 535.061.

#### 2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 0,8 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

##### 2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sau xử lý đạt Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Phương thức xả thải: Tự chảy.

##### 2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.

2.3.4. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Ghi chú
1	pH	-	5 - 9	Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ và quan trắc tự động, liên tục
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000	
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10	
10	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5000	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

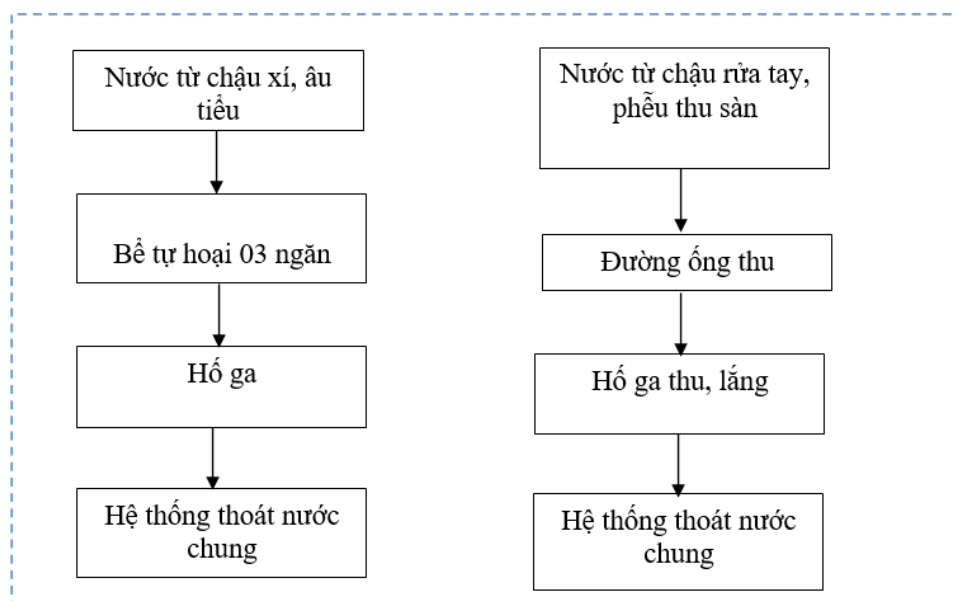
### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

#### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: Các thải sinh hoạt phát sinh từ các chậu xí, âu tiểu (*phân và nước tiểu...*) được đi chung một đường ống, được đấu nối từ bộ xả của bồn cầu và đi vào đường ống chính để xả vào bể tự hoại. Nước được xử lý qua bể tự hoại được đưa qua hố ga trước khi đổ vào hệ thống thoát nước chung toàn khu.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sinh hoạt:



- Bể tự hoại có kết cấu 03 ngăn gồm: 01 ngăn chứa, 01 ngăn lắng, 01 ngăn lọc.

- Bể tự hoại là công trình xử lý kỵ khí, trong bể tự hoại đồng thời xảy ra quá trình lắng cặn, giữ cặn và lên men cặn lắng. Quá trình xử lý nước thải sinh hoạt trong bể tự hoại chủ yếu diễn ra theo các bước sau: Thủy phân các chất hữu cơ phức tạp và chất béo thành các chất hữu cơ đơn giản làm nguồn dinh dưỡng và năng lượng cho vi khuẩn. Các vi khuẩn kỵ khí sẽ thực hiện quá trình lên men các chất hữu cơ đơn giản trên và chuyển hóa chúng thành  $CH_4$  và  $CO_2$ .

- Trong thời gian lưu nước từ 3 - 5 ngày, các chất lơ lửng lắng xuống đáy bể. Cặn lắng trong bể qua thời gian 6 - 12 tháng sẽ phân hủy kỵ khí. Nước thải tiếp tục qua ngăn cuối cùng của bể và theo đường ống thu gom dẫn ra cống thoát nước chung của khu quy hoạch.

- Bể tự hoại 03 ngăn được phân thành các ngăn như sau:

+ Ngăn chứa: Chất thải sẽ được đưa trực tiếp tại đây trong quá trình phân hủy. Các chất thải sau khi phân hủy thành bùn sẽ được chuyển tiếp sang ngăn lọc tiếp theo.

+ Ngăn lắng: Gồm 01 ngăn lắng có chức năng giúp xử lý những vật thải rắn khó phân hủy ở ngăn chứa.

+ Ngăn lọc: Các phần bùn thải sau khi phân hủy sẽ được chuyển tiếp qua ngăn lọc. Các chất thải còn lơ lửng sẽ được lọc sạch bởi các vật liệu lọc.

- Bể tự hoại có hình chữ nhật và được đặt âm dưới mặt đất, có bố trí nắp thăm, ống thông hơi, xây dựng bằng bê tông cốt thép có lớp chống thấm tránh nước thải thấm vào môi trường đất ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm.

- Số lượng bể tự hoại: 02 bể.

- Thể tích: 3,24 m<sup>3</sup>/bể.

Các thông số thiết kế của bể tự hoại như sau:

*Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt*

STT	Hạng mục	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Bể tự hoại 3 ngăn	2	- Thể tích: 3,24 m <sup>3</sup> /bể - Kết cấu: Bê tông cốt thép
2	Đường ống thoát nước thải D90	4,1 m	- Chất liệu: PVC - Đường kính: D90 mm
3	Đường ống thoát nước thải D114	3,2 m	- Chất liệu: PVC - Đường kính: D114 mm
4	Điểm xả nước thải	1 điểm xả	- Phương thức: Tự chảy.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Hạn chế sử dụng các chất tẩy rửa mạnh hoặc hóa chất: Các chất tẩy rửa mạnh hoặc hóa chất có thể gây hại cho môi trường trong bể 3 ngăn.

- Thực hiện thông hút định kỳ: Để đảm bảo rằng bể luôn hoạt động ổn định, hãy tuân thủ lịch trình thông hút bể phốt. Thông thường, việc này cần thực hiện ít nhất mỗi 3 năm một lần. Thông hút giúp loại bỏ chất cặn bã tích tụ trong bể và duy trì khả năng xử lý nước thải của nó.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án. Thực hiện xây dựng đường ống dẫn nước thải sau xử lý đến vị trí tiếp nhận, đảm bảo không xả nước thải vào hệ thống mương thủy lợi, ruộng đất canh tác của người dân xung quanh khu vực dự án.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn nhân lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép môi trường này ra môi trường.

**Phụ lục 2**  
**ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**A. NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP VỀ TIẾNG ÒN**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn**

Tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động của dự án chủ yếu từ hoạt động của phương tiện ra vào khu di tích.

2. Tiếng ồn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ, dBA	Từ 21 giờ đến 6 giờ, dBA
1	Khu vực thông thường	70	55

**B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn**

- Bố trí vành đai cây xanh như bồn hoa, cây cảnh, cây xanh, thảm cỏ được trồng mới kết hợp với giao thông, sân bãi nội bộ tạo khoảng cách ly với bên ngoài khu vực tạo không gian chuyển tiếp, ngăn cách bụi, tiếng ồn.

- Ban hành nội quy công sở để cán bộ công chức làm việc tại khu vực và người dân đến tham quan đảm bảo trật tự, giảm tiếng ồn khi làm việc tại khu di tích.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại phần A phụ lục này.

- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.



**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã số CTNH
01	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	20	16 01 06
02	Thuốc diệt trừ các loài gây hại thải	Rắn/lỏng	5	20 01 19
03	Pin, ắc quy thải	Rắn	10	20 01 33
<b>Tổng cộng</b>			<b>35</b>	

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 20 kg/ngày.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: Lưu giữ trong 01 thùng chứa dung tích 120 lít (*trên thùng có ký hiệu biểu tượng về chất thải nguy hại*) để nhận biết theo đúng quy định.

2.1.2. Kho chứa chất thải: Bố trí tại kho chứa chung.

Thực hiện lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt**

- Bố trí 04 cụm thùng chứa rác thải sinh hoạt tại các vị trí trong khu di tích, mỗi cụm gồm 03 thùng chứa rác thải dung tích 60 lít có dán nhãn phân loại chất thải gồm: Thùng chứa rác thải vô cơ, thùng chứa rác thải hữu cơ và thùng chứa rác thải khác.

- Đề bảng khuyến cáo người dân tích cực tham gia phân loại rác tại nguồn.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý rác thải sinh hoạt để thu gom vận chuyển hàng ngày.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống phòng cháy chữa cháy, phương án phòng cháy chữa cháy trình cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt theo quy định. Thực hiện xây dựng, trang bị máy móc thiết bị theo đúng phương án phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về phòng cháy (*Quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy*).

- Tăng cường kiểm tra các điều kiện về an toàn PCCC theo quy định của pháp luật, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Ban hành quy định, nội quy an toàn PCCC phù hợp với tính chất hoạt động của trụ sở và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

- Xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, nội quy an toàn cháy, nổ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy. Bố trí bình cứu hỏa cầm tay ở vị trí thích hợp để thuận tiện cho công tác chữa cháy và luôn kiểm tra để đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan khi có sự cố xảy ra.

## **Phụ lục 4**

### **CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

#### **A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

#### **B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

#### **C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

- Công khai giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

- Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (*trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường*) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học, Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên nước, Luật Lâm nghiệp, Luật Đầu tư... và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại nếu trong quá trình hoạt động gây nhiễm môi trường, gây sự cố môi trường ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

-----